

GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN CHUNG VỢ CHỒNG TRONG BỐI CẢNH THI HÀNH LUẬT ĐẤT ĐAI 2024: NGHIÊN CỨU THỰC TIỄN TẠI TỈNH BÌNH THUẬN

Nguyễn Thị Phương Thoa
Trường Cao đẳng Bình Thuận

Tóm tắt: Mặc dù Luật Đất đai 2024 bắt buộc ghi tên cả vợ và chồng đối với tài sản chung, thực tiễn cho thấy các Giấy chứng nhận cũ chỉ ghi tên một người vẫn tạo ra nhiều tranh chấp thừa kế phức tạp, dựa trên nghiên cứu thực nghiệm tại tỉnh Bình Thuận, bài báo lập luận rằng nguyên nhân gốc rễ không chỉ nằm ở khoảng trống pháp luật chuyển tiếp mà còn do nhận thức sai lệch của người dân về chế độ tài sản chung. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các định hướng đổi mới giáo dục pháp luật nhằm nâng cao năng lực pháp lý cho người dân trong giai đoạn thi hành Luật mới.

Từ khóa: Di sản pháp lý; giáo dục pháp luật; luật Đất đai 2024; quyền sử dụng đất; tài sản chung vợ chồng; thừa kế quyền sử dụng đất; thực nghiệm luật học.

LEGAL EDUCATION ON LAND USE RIGHTS AND MARITAL PROPERTY IN THE CONTEXT OF IMPLEMENTING THE 2024 LAND LAW: AN EMPIRICAL STUDY IN BINH THUAN PROVINCE, VIETNAM

Abstract: Although the 2024 Land Law mandates including both spouses' names on land use right certificates for marital property, legacy certificates listing only one individual continue to generate complex inheritance disputes. Based on an empirical study in Binh Thuan province, this paper argues that the root cause lies not only in transitional legal gaps but also in citizens' misconceptions regarding marital property regimes. Consequently, the research proposes legal education reforms.

Keywords: Legal heritage; legal education; 2024 Land law; land use rights; marital common property; inheritance of land use rights; empirical legal studies.

Nhận bài: 17/11/2025

Phản biện: 17/12/2025

Duyệt đăng: 20/12/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quyền sử dụng đất giữ vị trí đặc biệt trong đời sống kinh tế – xã hội Việt Nam, vừa là tư liệu sản xuất chủ yếu vừa là nền tảng bảo đảm an sinh gia đình qua nhiều thế hệ (Quốc hội, 2013, 2024; Hoàng & Nguyễn, 2022). Trong thực tiễn xét xử, các tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất, đặc biệt là tranh chấp thừa kế, luôn chiếm tỷ lệ cao và có tính chất phức tạp do sự đan xen giữa pháp luật đất đai và pháp luật dân sự (Đặng, 2019; Nguyễn, 2017).

Luật Đất đai năm 2024, có hiệu lực từ ngày 01/8/2024, được kỳ vọng sẽ khắc phục nhiều bất cập của pháp luật đất đai trước đây, trong đó đáng chú ý là quy định bắt buộc ghi tên cả vợ và chồng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tài sản chung (Quốc hội, 2024). Tuy nhiên, việc thi hành Luật mới đang đối mặt với những tồn tại mang tính lịch sử khi một số lượng lớn Giấy chứng nhận được cấp theo Luật Đất đai 2013 và các giai đoạn trước chỉ ghi tên một người, dù tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân (Hoàng & Nguyễn, 2022; Quốc hội, 2013).

Thực tiễn tại tỉnh Bình Thuận cho thấy nhiều tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất

phát sinh không chỉ từ khoảng trống pháp luật chuyển tiếp mà còn từ hạn chế trong nhận thức pháp lý của người dân về chế độ tài sản chung vợ chồng và hệ quả pháp lý của việc đăng ký quyền sử dụng đất (Nguyễn, 2025). Các vụ việc này thường buộc cơ quan tiến hành tố tụng phải “tái hiện lịch sử” hình thành tài sản, làm gia tăng thời gian, chi phí và dẫn đến sự thiếu thống nhất trong áp dụng pháp luật, thể hiện rõ qua các bản án thực tiễn tại địa phương (TAND huyện Tánh Linh, 2021; TAND tỉnh Bình Thuận, 2019, 2022).

Từ góc độ đó, tranh chấp đất đai không chỉ là vấn đề áp dụng pháp luật mà còn phản ánh khoảng trống trong công tác giáo dục pháp luật cho người dân, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai và hôn nhân gia đình (Nguyễn, 2020; Trần, 2019). Việc tiếp cận vấn đề này dưới góc độ giáo dục pháp luật, kết hợp nghiên cứu thực nghiệm luật học, cho phép nhận diện rõ hơn mối quan hệ giữa nhận thức pháp lý và tranh chấp thực tiễn, từ đó góp phần định hướng các giải pháp phòng ngừa tranh chấp trong bối cảnh thi hành Luật Đất đai 2024 (McQuoid-Mason, 2015; Lê, 2022).

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về vai trò của giáo dục pháp luật đối với quyền sử dụng đất và tài sản vợ chồng

Chế định thừa kế quyền sử dụng đất và tài sản chung vợ chồng đã thu hút sự quan tâm của nhiều học giả. Các nghiên cứu trước đây chủ yếu chia thành hai nhóm: nhóm tập trung vào lý luận định danh tài sản (làm rõ tính phức tạp của quyền sử dụng đất chịu sự điều chỉnh song hành của Luật Dân sự và Luật Đất đai) và nhóm tiếp cận từ thực tiễn tranh chấp (nhận diện khó khăn trong xác minh nguồn gốc đất qua hồ sơ địa chính cũ). Tuy nhiên, vẫn tồn tại khoảng trống nghiên cứu lớn về việc xem xét các Giấy chứng nhận cũ như một "Di sản pháp lý" trong bối cảnh thi hành Luật Đất đai 2024, cũng như thiếu các giải pháp phòng ngừa mang tính căn cơ từ góc độ giáo dục pháp luật.

Trong bối cảnh này, giáo dục pháp luật không chỉ dừng lại ở việc trang bị tri thức hay tuyên truyền văn bản, mà đóng vai trò cốt lõi trong việc hình thành năng lực ra quyết định có trách nhiệm của công dân đối với tài sản. Đặc thù của quyền sử dụng đất là loại tài sản có giá trị lớn và gắn liền với sinh kế, nhưng thực tế cho thấy người dân thường có nhận thức sai lệch, đồng nhất việc "đứng tên trên Giấy chứng nhận" với "quyền sở hữu duy nhất". Sự thiếu hụt giáo dục pháp luật có hệ thống về mối liên hệ giữa Luật Đất đai và chế độ tài sản vợ chồng là nguyên nhân sâu xa khiến các tranh chấp thừa kế kéo dài và phức tạp. Do đó, việc tiếp cận tranh chấp đất đai cần chuyển dịch từ góc độ xử lý hậu quả pháp lý sang góc độ giáo dục phòng ngừa, giúp người dân nhận diện đúng bản chất tài sản ngay từ giai đoạn tạo lập.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại tỉnh Bình Thuận trong giai đoạn 2019–2024, sử dụng cách tiếp cận nghiên cứu thực nghiệm luật học, kết hợp giữa phân tích định tính và thống kê mô tả nhằm làm rõ mối liên hệ giữa tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất và nhận thức pháp luật của người dân. Thiết kế nghiên cứu áp dụng đa phương pháp, kết hợp giữa phân tích quy phạm (doctrinal analysis) và nghiên cứu thực nghiệm (empirical study), phù hợp với các nghiên cứu pháp luật gắn với giáo dục và thực tiễn xã hội (McQuoid-Mason, 2015).

Dữ liệu nghiên cứu được thu thập từ ba nguồn chính. Thứ nhất, hồ sơ xét xử, bao gồm việc phân tích 50 bản án dân sự sơ thẩm và phúc thẩm liên quan đến tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Bình Thuận, trong đó tập trung vào các vụ việc có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không ghi rõ tên đồng sở hữu (TAND huyện Tánh Linh, 2021; TAND tỉnh Bình Thuận, 2019, 2022). Thứ hai, dữ liệu chuyên gia, thông qua phỏng vấn sâu 05 chuyên gia pháp lý tại địa phương, bao gồm Thẩm phán và Công chứng viên có thâm niên công tác từ 12 đến 20 năm, nhằm khai thác các khía cạnh thực tiễn mà hồ sơ giấy tờ không thể hiện đầy đủ. Thứ ba, tài liệu nghiệp vụ, bao gồm các hướng dẫn chuyên môn của cơ quan tiến hành tố tụng, được sử dụng để bổ trợ và đối chiếu kết quả phân tích (Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, 2021).

Dữ liệu thu thập được xử lý thông qua ba kỹ thuật phân tích chính. (i) Phân tích so sánh pháp luật được sử dụng để đối chiếu các quy định chuyển tiếp giữa Luật Đất đai 2013 và Luật Đất đai 2024, qua đó làm rõ giới hạn hiệu lực hồi tố của pháp luật hiện hành. (ii) Nghiên cứu điển cứu tập trung phân tích sâu hai bản án tiêu biểu đại diện cho các xu hướng xét xử khác nhau tại địa phương, nhằm làm rõ sự đa dạng trong cách tiếp cận giải quyết tranh chấp. (iii) Thống kê mô tả được áp dụng để định lượng hóa các chỉ số như tỷ lệ hồ sơ bị ảnh hưởng, thời gian giải quyết trung bình và chi phí xã hội ước tính, từ đó củng cố độ tin cậy của các kết luận nghiên cứu. Cách tiếp cận này phù hợp với định hướng giáo dục pháp luật dựa trên tình huống thực tiễn (Lê, 2022; McQuoid-Mason, 2015).

2.3. Thực trạng và kết quả nghiên cứu

2.3.1. Thực trạng nhận thức pháp luật và quy mô của "Di sản pháp lý"

Kết quả nghiên cứu thực nghiệm tại tỉnh Bình Thuận đã nhận diện hiện tượng gọi là "Di sản pháp lý".

Thuật ngữ này dùng để chỉ khối lượng lớn các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp theo các luật đất đai trước đây (đặc biệt giai đoạn trước năm 1993 và Luật Đất đai 2003) chỉ ghi tên một người, mặc dù tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân.

Dữ liệu khảo sát từ hồ sơ lưu trữ và phỏng vấn tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn cho thấy quy mô của vấn đề này rất lớn: tỷ lệ hồ sơ yêu cầu khai nhận di sản thừa kế gặp vướng mắc do Giấy chứng nhận chỉ ghi tên một người chiếm khoảng 65–70% tổng số hồ sơ.

Tình trạng này xuất phát từ hai nguyên nhân chính đan xen nhau:

- Về mặt nhận thức pháp luật: Có sự sai lệch phổ biến trong tư duy của người dân khi đồng nhất việc "đăng tên trên Giấy chứng nhận" với "quyền sở hữu duy nhất". Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy phần lớn người dân thiếu kiến thức về mối quan hệ giữa Luật Đất đai và Luật Hôn nhân và Gia đình, không nắm được nguyên tắc của Bộ luật Dân sự 2015 quy định tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân mặc nhiên là tài sản chung (trừ khi có căn cứ là tài sản riêng).

- Về mặt lịch sử quản lý: Đây là hệ quả của chính sách hành chính trong quá khứ ưu tiên ghi tên "chủ hộ" hoặc người đại diện để đơn giản hóa quản lý.

Sự chênh lệch giữa bản chất pháp lý (tài sản chung) và hình thức hồ sơ (tên một người) đã tạo ra một nghịch lý: Công chứng viên không đủ cơ sở pháp lý để công nhận tài sản chung nếu thiếu sự đồng thuận tuyệt đối của các đồng thừa kế. Hệ quả là một tỷ lệ lớn các vụ việc bị đình trệ ngay tại giai đoạn công chứng và buộc phải chuyển sang giải quyết bằng con đường tố tụng, gây lãng phí nguồn lực xã hội.

2.3.2. Sự thiếu thống nhất trong thực tiễn xét xử

Khi các tranh chấp liên quan đến “Di sản pháp lý” được đưa ra Tòa án, gánh nặng giải quyết được chuyển sang quy trình tố tụng thông qua hoạt động mà nhiều Thẩm phán mô tả là “tái hiện lịch sử” hình thành tài sản. Phân tích đối chiếu các bản án tại tỉnh Bình Thuận cho thấy sự thiếu thống nhất rõ rệt trong tiêu chí xác định tài sản chung, dẫn đến tình trạng bất định pháp lý và khó dự đoán kết quả giải quyết tranh chấp.

2.3.2.1. Mô hình tái hiện lịch sử hộ khẩu

Trong Bản án số 34/2021/DS-ST, Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh đã giải quyết tranh chấp liên quan đến ba thửa đất được cấp Giấy chứng nhận năm 1994 chỉ ghi tên một người. Thay vì tuyệt đối hóa thông tin trên Giấy chứng

nhận, Hội đồng xét xử đã tiến hành thu thập Sổ hộ khẩu tại thời điểm cấp đất để xác định thành phần hộ gia đình, từ đó suy luận về bản chất sở hữu chung của tài sản. Cách tiếp cận này cho phép bảo vệ quyền lợi thực chất của các thành viên hộ gia đình, nhưng đồng thời cũng cho thấy mức độ phức tạp của quá trình xét xử, khi Tòa án phải đóng vai trò như một chủ thể “truy nguyên lịch sử” hành chính và nhân khẩu từ nhiều thập niên trước.

2.3.2.2. Mô hình gánh nặng chứng minh đóng góp

Ngược lại, trong Bản án phúc thẩm số 41/2019/DS-PT, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận lại áp dụng cách tiếp cận chặt chẽ hơn về chứng cứ. Hội đồng xét xử yêu cầu các đương sự phải cung cấp chứng cứ vật chất cụ thể về công sức đóng góp, nguồn tiền tạo lập hoặc lời khai nhân chứng để bác bỏ thông tin hình thức trên Giấy chứng nhận. Trong trường hợp không đáp ứng được yêu cầu chứng minh này, yêu cầu chia thừa kế có thể bị bác bỏ. Việc tồn tại song song hai mô hình xét xử khác nhau trong cùng một địa phương cho thấy sự thiếu thống nhất trong đường lối áp dụng pháp luật, làm gia tăng mức độ rủi ro pháp lý cho các đương sự.

2.3.3. Hậu quả kinh tế – xã hội

Sự tồn tại của “Di sản pháp lý” và quy trình tố tụng phức tạp đã tạo ra những hệ lụy đáng kể về kinh tế – xã hội. Trước hết, rủi ro tố tụng gia tăng rõ rệt, thể hiện qua tỷ lệ bản án sơ thẩm về thừa kế quyền sử dụng đất bị hủy hoặc sửa tại Bình Thuận dao động ở mức 25–30%. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ sự khác biệt trong cách đánh giá chứng cứ và xác định nguồn gốc tài sản giữa các cấp xét xử.

Bên cạnh đó, gánh nặng về thời gian và chi phí xã hội cũng là một hệ quả đáng chú ý. Theo dữ liệu phỏng vấn chuyên gia, một vụ tranh chấp thừa kế điển hình liên quan đến Giấy chứng nhận chỉ ghi tên một người thường kéo dài từ 18 đến 24 tháng, với chi phí xã hội ước tính từ 8 đến 15 triệu đồng mỗi vụ. Đối với nhiều hộ gia đình nông thôn tại địa phương, đây là gánh nặng tài chính đáng kể, làm hạn chế khả năng tiếp cận công lý và kéo dài các mâu thuẫn trong gia đình và cộng đồng.

2.4. Bàn luận và kiến nghị

Trong bối cảnh thi hành Luật Đất đai 2024, hoạt động giáo dục pháp luật cần chuyển dịch từ phổ biến văn bản sang phương pháp giải quyết vấn đề thực tiễn. Cụ thể, nội dung về chế định tài sản chung vợ chồng và quyền sử dụng đất cần được lồng ghép vào chương trình giáo dục công dân và pháp luật đại cương để trang bị kiến thức nền tảng. Đồng thời, các cơ quan đăng ký đất đai và tổ chức công chứng cần phát huy vai trò tư vấn, hướng dẫn ngay từ giai đoạn đăng ký đầu tiên để giúp người dân nhận diện hệ quả pháp lý, thay vì chỉ can thiệp khi tranh chấp đã phát sinh.

2.4.1. Khoảng trống chuyển tiếp: Khi Luật mới chưa xóa bỏ được gánh nặng cũ

Điều 135 Luật Đất đai năm 2024 đã quy định bắt buộc ghi tên cả vợ và chồng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với tài sản chung, tạo cơ sở phòng ngừa tranh chấp trong tương lai. Tuy nhiên, quy định này chưa giải quyết được "Di sản pháp lý" từ quá khứ do thiếu cơ chế hồi tố đối với hàng triệu Giấy chứng nhận cũ chỉ ghi tên một người. Với tỷ lệ hồ sơ bị ảnh hưởng chiếm tới 65–70% tại địa bàn nghiên cứu, việc tiếp tục xử lý xung đột giữa hình thức giấy tờ và bản chất tài sản thông qua con đường tố tụng dân sự là không khả thi, gây quá tải cho hệ thống Tòa án và tốn kém chi phí xã hội.

2.4.2. Đề xuất chuyển dịch mô hình: Từ “tổ tụng hóa” sang “hành chính hóa”

Để giải quyết vấn đề trên, cần chuyển từ mô hình giải quyết tranh chấp tố tụng sang mô hình quản lý hành chính mang tính phòng ngừa. Nghiên cứu kiến nghị Chính phủ quy định thủ tục hành chính đơn giản hóa tại Văn phòng Đăng ký đất đai để cập nhật tên vợ/chồng vào các Giấy chứng nhận cũ. Thủ tục này nên dựa trên nguyên tắc suy định: (i) nếu quyền sử dụng đất hình thành trong thời kỳ hôn nhân (được chứng minh bằng Giấy chứng nhận kết hôn) và (ii) không có văn bản thỏa thuận tài sản riêng; thì cơ quan thẩm quyền mặc nhiên công nhận là tài sản chung và thực hiện đính chính mà không cần phán quyết của Tòa án. Giải pháp này ước tính sẽ giảm chi phí giải quyết từ 8–15 triệu đồng/vụ xuống mức lệ phí hành chính và rút ngắn thời gian từ hàng năm xuống còn vài tuần.

2.4.3. Chuẩn hóa án lệ cho các khoảng trống của pháp luật dân sự

Đối với các tranh chấp phức tạp đòi hỏi xác định công sức tôn tạo và duy trì di sản, thực tiễn cho thấy sự thiếu thống nhất trong tiêu chí định lượng dẫn đến rủi ro bản án bị hủy, sửa. Do đó, kiến nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ban hành án lệ (kế thừa tinh thần Án lệ số 05/2016/AL) để chuẩn hóa phương pháp xác định công sức đóng góp. Cần đưa ra các ngưỡng định lượng cụ thể (ví dụ từ 10–20% giá trị di sản tùy mức độ) nhằm nâng cao tính dự đoán của phán quyết và bảo đảm sự thống nhất trong áp dụng pháp luật.

III. KẾT LUẬN

Giáo dục pháp luật về quyền sử dụng đất và tài sản chung vợ chồng có ý nghĩa then chốt trong việc phòng ngừa tranh chấp và bảo đảm hiệu quả thi hành Luật Đất đai năm 2024. Kết quả nghiên cứu thực nghiệm tại tỉnh Bình Thuận cho thấy, việc nâng cao nhận thức pháp lý cho người dân không chỉ giúp giảm thiểu các tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất mà còn góp phần hình thành ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật, qua đó duy trì sự ổn định của trật tự xã hội trong giai đoạn chuyển tiếp hiện nay.

Nghiên cứu đã làm rõ những thách thức lớn trong việc áp dụng Luật Đất đai 2024 đối với hệ thống Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp theo pháp luật cũ. Kết quả cho thấy, hiện tượng “Di sản pháp lý” từ các Giấy chứng nhận chỉ ghi tên một người có quy mô ảnh hưởng rộng, chiếm khoảng 65–70% hồ sơ thừa kế tại địa phương. Việc Luật Đất đai 2024 không có cơ chế hồi tố đối với các Giấy chứng nhận này đã để lại một khoảng trống pháp lý đáng kể trong giai đoạn chuyển tiếp, làm gia tăng nguy cơ phát sinh tranh chấp.

Bên cạnh đó, cơ chế giải quyết tranh chấp hiện nay chủ yếu dựa vào tố tụng dân sự đang bộc lộ nhiều hạn chế, thể hiện ở chi phí giải quyết cao, thời gian kéo dài và sự thiếu thống nhất trong tiêu chí xét xử giữa các cấp Tòa án. Những hạn chế này không chỉ gây áp lực cho hệ thống tư pháp mà còn tạo ra rào cản tiếp cận công lý đối với người dân, đặc biệt là các hộ gia đình ở khu vực nông thôn.

Trên cơ sở đó, bài báo kiến nghị Chính phủ và Tòa án nhân dân Tối cao cần phối hợp triển

khai chiến lược chuyển dịch từ mô hình “tổ tụng hóa” sang “hành chính hóa” trong việc xác định tài sản chung đối với các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũ. Việc ban hành một thủ tục chuyển đổi đơn giản hóa, dựa trên nguyên tắc suy định tài sản chung hình thành trong thời

kỳ hôn nhân, sẽ là giải pháp phù hợp để vừa bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, vừa giảm tải cho hệ thống tư pháp, qua đó góp phần đưa Luật Đất đai 2024 đi vào cuộc sống một cách hiệu quả, đồng bộ và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quốc hội. (2013; 2024). *Luật Đất đai*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Quốc hội. (2015). *Bộ luật Dân sự*. NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Chính phủ. (2024). *Dự thảo nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai*, Hà Nội.
- Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao. (2016). *Án lệ số 05/2016/AL về vụ án tranh chấp di sản thừa kế*, Hà Nội.
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. (2021). *Hướng dẫn công tác kiểm sát giải quyết tranh chấp chia di sản thừa kế*, Hà Nội.
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. (2019). *Bản án số 41/2019/DS-PT*, Bình Thuận.
- Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh. (2021). *Bản án số 34/2021/DS-ST*, Bình Thuận.
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận. (2022). *Bản án số 01/2022/DS-PT*, Bình Thuận.
- Đặng, T. H. (2019). *Thừa kế theo pháp luật theo Bộ luật Dân sự 2015*. Luận án Tiến sĩ, Học viện Khoa học xã hội.
- Hoàng, T. L., & Nguyễn, N. T. (2022). *Phân tích cấu trúc của Luật Đất đai về quyền sử dụng đất*. Tạp chí Luật học, 5(240), 35–45.
- Lê, T. T. T. (2022). *Dạy học pháp luật theo tình huống trong giáo dục đại học*. Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, 54, 22–30.
- McQuoid-Mason, D. (2015). *Teaching law through real-life legal problems*. Journal of Legal Education, 64(3), 389–402.
- Nguyễn, T. T. (2017). *Hình thức di chúc theo pháp luật dân sự Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ, ĐH Luật TP.HCM.
- Nguyễn, T. H. N. (2020). *Giáo dục pháp luật cho người dân trong xây dựng Nhà nước pháp quyền*. Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt, 45–50.
- Nguyễn, T. P. T. (2025). *Thực tiễn áp dụng pháp luật về thừa kế quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Thuận*. Đề án Thạc sĩ, ĐH Trà Vinh.
- Trần, V. M. (2019). *Giáo dục pháp luật về đất đai cho người dân nông thôn*. Tạp chí Luật học, 8, 60–68.